

Tư tưởng giáo dục trong tác phẩm “Chính trị” của Aristotle và ý nghĩa lịch sử đối với sự nghiệp giáo dục ở nước ta hiện nay

Đỗ Thị Thùy Trang*

Nhận ngày 30 tháng 12 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 4 năm 2022.

Tóm tắt: Aristotle (384-322 TCN) được biết đến với tư cách không chỉ là một triết gia vĩ đại mà còn là một nhà giáo dục với những quan điểm sâu sắc về đối tượng, chương trình, vai trò của giáo dục... Khi cho rằng, con người là “động vật chính trị”, Aristotle đã nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong việc giáo hóa con người và giữ gìn sự vững bền của chế độ. Trong tác phẩm *Chính trị*, tư tưởng về giáo dục được Aristotle trình bày chặt chẽ, chứa đựng những yếu tố tích cực cho đến ngày nay. Bài viết tập trung phân tích tư tưởng giáo dục của Aristotle, từ đó rút ra ý nghĩa lịch sử đối với việc xây dựng nền giáo dục chú trọng giáo dục đạo đức và phù hợp với chế độ chính trị ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Aristotle, tác phẩm *Chính trị*, giáo dục toàn dân, giáo dục toàn diện, tư tưởng giáo dục.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Aristotle (384-322 BC) is known as not only a great philosopher but also an educator with profound views on the object, program, and role of education, etc. When arguing that humans are "political animals", Aristotle emphasized the role of education in educating people and maintaining the stability of the regime. In the work *Politics*, the thought of education is presented closely by Aristotle, containing positive elements to today. The article focuses on analyzing Aristotle's educational ideology to draw historical significance for the construction of an education focused on ethical education and in accordance with the current political regime in Vietnam at present.

Keywords: Aristotle, *Politics*, education for the whole people, comprehensive education, thought of education.

Subject classification: Philosophy

* Trường Đại học Tài chính - Kế toán.
Email: dothithuytrang@tckt.edu.vn

1. Mở đầu

Về tư tưởng giáo dục của Aristotle, các công trình nghiên cứu đã đưa ra nhiều nhận định khác nhau. Aristotle xem giáo dục như là phương tiện hữu hiệu nhất để giáo hoá con người và hướng tới một xã hội yên bình, thịnh trị (Nguyễn Tấn Hùng, 2012). Với Aristotle, giáo dục chính là điều kiện để vượt qua trật tự hiện tồn và vươn đến cái lý tưởng (Vũ Văn Viên, 1998). Ông đã đưa ra tư tưởng giáo dục toàn dân, giáo dục toàn diện và giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền. Bằng một bộ óc thiên tài và khát vọng lớn lao của nhà tư tưởng, tư tưởng giáo dục của ông chứa đựng nhiều giá trị và đặt ra nhiều vấn đề cho nền giáo dục ở nước ta hiện nay (Đỗ Thị Thuỳ Trang, 2019, tr.87). Tuy nhiên, những công trình trên chỉ mới dừng lại ở việc bàn về tư tưởng giáo dục của Aristotle với tư cách là một nội dung liên quan đến chính trị và phục vụ cho việc tìm hiểu và nghiên cứu tư tưởng chính trị Aristotle. Điểm mới của bài viết là nghiên cứu tư tưởng giáo dục của Aristotle như một công trình độc lập, chuyên sâu. Tác giả đã tiếp cận tư tưởng giáo dục của ông một cách có hệ thống nhằm khẳng định Aristotle nổi tiếng không chỉ với tư cách là một triết gia, mà còn là một nhà giáo dục. Mục đích của bài viết là tập trung phân tích nội dung tư tưởng giáo dục của Aristotle; qua đó làm rõ mối liên hệ lịch sử giữa Aristotle với sự nghiệp giáo dục của nước ta được thể hiện ở một số điểm sau: (1) Xây dựng một nền giáo dục toàn dân và toàn diện, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức; (2) Chú trọng đến phương pháp giáo dục nêu gương; (3) Xây dựng nền giáo dục phù hợp với chế độ chính trị.

2. Nội dung tư tưởng giáo dục của Aristotle

Tác phẩm *Chính trị* được Aristotle hoàn thành trong thời kỳ chín mươi về tư tưởng; vì vậy đó chính là tác phẩm tiêu biểu, là sự thể hiện tập trung tư tưởng chính trị - xã hội của ông. Tác phẩm là kết quả của một quá trình nghiên cứu hết sức công phu, khảo sát hơn 158 mô hình nhà nước thành bang để tìm ra những nguyên lý mang lại điều tốt đẹp nhất cho con người. Trong đó, Aristotle dành toàn bộ nội dung của quyển VIII (tác phẩm được chia làm 8 quyển) để bàn về giáo dục và cũng chính là phần kết thúc tác phẩm. Điều đó chứng tỏ giáo dục là một trong những nội dung quan trọng, được ông đặc biệt chú ý và là thông điệp chính mà ông gửi lại cho hậu thế.

2.1. Tư tưởng giáo dục toàn dân

Trong học thuyết chính trị - xã hội của Aristotle, nhà nước lý tưởng được xây dựng dựa trên đức hạnh của công dân. Do đó, ông đặc biệt quan tâm đến giáo dục và xem đó là lĩnh vực quan trọng trong việc đào tạo ra thế hệ triết gia, nhà cai trị tương lai và những công dân tốt cho nhà nước. Aristotle đã phân thành hai loại, những kẻ xuất chúng phải được giáo dục để trở thành những nhà cai trị và tất cả công dân phải được giáo dục để biết tuân theo pháp luật và hành động cho phù hợp với mô hình chính quyền mà họ đang sống. “Bởi vì con người,

khi đã hoàn thiện, là động vật cao nhất, nhưng khi tách rời khỏi luật pháp và công lý, thì con người là động vật tồi tệ nhất, bởi vì sự bất công được trang bị kỹ là nguy hiểm hơn, và con người từ khi sinh ra đã có đôi tay nghĩa là có sự thông minh và đạo đức, những điều này có thể được con người sử dụng cho những mục đích tồi. Vậy nên, nếu con người không có đức hạnh, thì con người là động vật xấu xa và man rợ nhất, tham lam và ham muốn nhiều. Tuy nhiên, công lý là dây buộc của con người trong các nhà nước, vì quản lý sự công bằng, quyết định công bằng là gì, đó là nguyên tắc thiết lập trật tự trong xã hội chính trị” (Aristotle, 1999, tr.6). Giáo dục hướng đến những điều mang lại lợi ích chung cho mọi người nên nó cũng phải đồng nhất cho tất cả mọi người. Nền giáo dục còn có tác dụng thống nhất quốc gia, vượt lên trên những vấn đề chia rẽ địa phương. Đối với Aristotle, mục đích của giáo dục không chỉ hướng đến một lý tưởng nhân đạo mà còn như là cứu cánh của con người, là điều kiện rất quan trọng để cá nhân hòa nhập với cộng đồng. Do đó, đối tượng mà giáo dục cần hướng đến là toàn thể công dân.

Đối với Aristotle, giáo dục là cơ sở cho sự phát triển hưng thịnh và bền vững của nhà nước. Theo ông, một trong những phương pháp thực hiện quyền lực chính trị hiệu quả nhất là giáo dục con người, hun đúc nơi họ ý thức công dân và trách nhiệm đối với xã hội. Cũng giống như Plato, Aristotle cho rằng, giáo dục nhằm trang bị cho con người khả năng nhận thức cuộc sống, hình thành con đường đúng đắn vươn đến cái Thiện và lợi ích tối thượng. Song Plato chỉ chú trọng đến việc giáo dục các chiến binh và nhà cai trị tương lai. Trong khi Aristotle lại xác định đối tượng của giáo dục một cách rộng rãi. Những người tài giỏi cần phải giáo dục để trở thành nhà cai trị tương lai, còn dân chúng cần phải được giáo dục để sống và hành động tuân thủ pháp luật. Chính việc xác định đối tượng của giáo dục là toàn dân nhằm tạo ra những công dân ưu tú nên mô hình nhà nước lý tưởng mà Aristotle vạch ra dễ đạt được trong thực tế so với nhà nước lý tưởng của Plato.

2.2. Tư tưởng giáo dục toàn diện

Aristotle đã đề ra tư tưởng giáo dục một cách toàn diện cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ. Ông thể hiện vai trò là một nhà sư phạm học khi ông đề nghị bốn môn học cho chương trình giáo dục: đọc viết, thể dục, âm nhạc, và hội họa (Aristotle, 1999, tr.182). Trong số đó, đọc viết và hội họa được coi là hữu ích cho những mục đích của cuộc sống; các bài tập thể dục được cho là để truyền tải lòng can đảm (Aristotle, 1999, tr.182). Âm nhạc, theo Aristotle, là một môn học quan trọng, không phải chỉ là môn học để giải trí, mà là môn học để sử dụng thì giờ nhàn rỗi một cách đúng đắn. Âm nhạc có khả năng tạo thành cá tính, và nên được đưa vào chương trình giáo dục trẻ con. Nó là môn học thích hợp cho tuổi thanh thiếu niên, vì trẻ con sẽ không chịu đựng được những gì không đem lại ngọt ngào hay thích thú, và âm nhạc tự nó đã có sẵn sự ngọt ngào (Aristotle, 1999, tr.188). Hơn thế nữa, bản chất của âm nhạc là sự hòa hợp âm thanh, và do đó sẽ khiến cho tâm hồn đạt được sự cân bằng giữa tình cảm và lý trí. Vì thế, âm nhạc cần phải được đưa vào hệ thống giáo dục. Nó được xem là cách thức mà người tự do sử dụng để tiêu khiển lúc thư nhàn. Có lẽ, do thời đại của Aristotle

là thời đại của nghệ thuật, thơ ca, âm nhạc... và tiếp thu tư tưởng của Plato về vai trò của nghệ thuật là góp phần xây dựng nên những phẩm chất tốt đẹp ở con người; do đó, nghệ thuật phải phục vụ cho giáo dục nên Aristotle đã đề cao âm nhạc và hội họa trong chương trình giáo dục.

Tiếp đến, Aristotle còn đề ra chương trình huấn luyện cho thanh thiếu niên một cách toàn diện và phù hợp theo từng lứa tuổi khác nhau, từ cách nuôi nấng trẻ con cho đến việc dạy dỗ chúng trưởng thành. Hệ thống giáo dục mà Aristotle hướng tới là một nền giáo dục thường xuyên và liên tục, bao trùm và kéo dài suốt đời; bởi theo ông, đến tuổi trưởng thành, con người vẫn cần phải tiếp tục thực hành những điều đã học và phải biến chúng thành thói quen và sự thuần thục cho bản thân. Chỉ có thông qua giáo dục mới có thể tạo nên những con người toàn diện, đẹp và tốt; là điều kiện thích hợp nhất để đạt đến nhà nước lý tưởng.

Để chuẩn bị những điều kiện tốt nhất cho sự ra đời của một đứa trẻ, Aristotle quy định lứa tuổi mang thai phù hợp cho cả cha và mẹ, nên có thai vào mùa đông. Trong thời kỳ thai nghén, người mẹ phải được chăm sóc kỹ lưỡng thân thể mình bằng cách đi dạo chơi và ăn uống đầy đủ, đồng thời phải có sự yên tĩnh hoàn toàn về tư tưởng. Theo ông, sau khi trẻ con được sinh ra, cách nuôi trẻ có ảnh hưởng to lớn đến sức mạnh thể chất. Do vậy, chúng phải có một khẩu phần ăn giàu chất dinh dưỡng. Con người nên được tập luyện càng sớm càng tốt để chịu đựng những khó khăn mà cơ thể phải có khả năng đối phó; nhưng tiến trình này nên được thực hiện tiệm tiến. Còn trẻ con, từ sự ám áp tự nhiên của chúng, có thể được huấn luyện để dễ dàng chịu lạnh. Trẻ con chịu đựng sức lạnh khi còn nhỏ, cũng là một phương thức hay, giúp chúng khỏe mạnh và rèn luyện cơ thể chúng cho nhiệm vụ quân sự sau này. Những huấn luyện này nên được áp dụng từ giai đoạn đầu tiên của cuộc sống.

Giai đoạn kế tiếp kéo dài cho đến 5 tuổi. Trong giai đoạn này, không nên bắt trẻ con phải học hay lao động nhằm để không bị cản trở cho sự phát triển của chúng; nhưng nên có những hoạt động vừa phải để tứ chi của chúng luôn hoạt động. Ta có thể làm được việc này bằng nhiều cách, một cách là dùng những trò chơi, nhưng những trò chơi này không nên quá thô bạo hay yếu ớt; cần phải cẩn thận khi lựa chọn những câu chuyện để kể cho trẻ con nghe vì nó nên được thực hiện nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp của đứa trẻ sau này, và nên hướng về những ngành nghề mà sau này chúng sẽ theo đuổi một cách nghiêm túc.

Aristotle cho rằng trẻ em cần được dạy những điều hữu ích và thực sự cần thiết. Việc giáo dục cần được quan tâm đặc biệt để trẻ em phát triển về thể chất cũng như đức tính: không nên để cho trẻ có nhiều quan hệ với những người nô lệ trong nhà. Vì cho đến khi trẻ con được 7 tuổi, chúng vẫn ở trong nhà, và như vậy, vì tuổi còn nhỏ, chúng sẽ dễ bị ảnh hưởng và nhiễm những việc xấu xa mà chúng nghe thấy được... Do vậy, trẻ con, không bao giờ được phép nhắc lại hay nghe những điều xấu xa, đáng xấu hổ. Ở chúng, mọi sự thô lỗ trong ăn nói, hoặc việc xem các bức tranh không đúng đắn phải được loại trừ để tránh gây những ảnh hưởng xấu; cứ như thế đến khi trưởng thành, chúng sẽ xa lạ với tất cả những thứ mà luân lý trách phạt.

Khi trẻ được 5 tuổi, trong hai năm sau đó, chúng nên nhắm vào những mục tiêu mà chúng sẽ học sau này. Đến 7 tuổi, trẻ em cần được đến trường. Việc giảng dạy phải có giới hạn thích hợp đối với người học, phải tính đến tuổi tác, tính cách, năng lực tiếp thu, thể lực của người học. Giáo dục nên được chia thành hai giai đoạn trong cuộc đời mỗi con người: từ 7 tuổi đến tuổi dậy thì và từ tuổi dậy thì tới 21 tuổi. Tuy nhiên, quá trình giáo dục không

phải đã hoàn thành ở tuổi 21. Trong thời kỳ này, con người đã được tiếp thu một sự giáo dục và sự chăm sóc rất sáng suốt, bởi ngay cả khi đã đến tuổi người lớn, họ vẫn phải thực hành những điều mà họ đã học được ở thời kỳ này và chuyển chúng thành những tập quán, thói quen của mình.

Theo Aristotle, không nên dạy cho trẻ con các môn học chỉ để làm cho chúng vui thú, vì việc học không phải là vui thú mà đi kèm với nó là sự khó nhọc. Cái học mà chỉ nhắm đến cái lợi thì sẽ không giúp cho người ta trở nên tự do và thăng hoa được. Đồng thời, Aristotle cho rằng, trong giáo dục trẻ con, thực hành phải được dạy trước lý thuyết, và thể dục được dạy trước các các môn học rèn luyện trí tuệ, do đó trẻ con nên được bàn giao cho huấn luyện viên thể dục để rèn luyện cho chúng có thân hình dẻo dai và những người thầy dạy đấu vật sẽ dạy cho chúng các bài tập.

Nguyên tắc trung dung một lần nữa được Aristotle áp dụng trong giáo dục, khi ông cho rằng phải tránh sự cực đoan, thái quá trong giảng dạy. Ngay cả trong lĩnh vực thể dục, cũng không nên mong muốn đào tạo nên những nhà vô địch với bất kỳ giá nào. Và trong giảng dạy âm nhạc, nên hướng đến sự hình thành thú vui âm nhạc ở mọi người hơn là đào luyện các thiên tài. Hơn nữa, chỉ nên đòi hỏi ở người học những cái mà anh ta có thể làm được. Và không nên áp đặt những bài học chính trị đối với lớp thanh niên khi mà họ chưa có một kinh nghiệm nào về cuộc sống.

Theo Aristotle, nhà lập pháp phải xây dựng một hệ thống giáo dục đồng nhất cho tất cả mọi người và phải là nền giáo dục công lập do nhà nước ấn định. Aristotle xem việc học là để trau dồi đức hạnh hay để tạo dựng ra một đời sống tốt lành nhất. Nền giáo dục nên quan tâm hơn nữa đến việc rèn luyện trí tuệ và đức hạnh.

Như vậy, trong triết lý giáo dục của mình, Aristotle cho rằng âm nhạc là một trong những môn học được công nhận và truyền thống của giáo dục. Trẻ con nên được dạy những điều hữu ích, chẳng hạn như học đọc và viết, không những vì hai môn này có ích, mà còn bởi vì qua đó, chúng mới có thể thu thập thêm nhiều loại kiến thức khác nữa. Với một cái nhìn giống như vậy, trẻ con nên được học về hội họa, không phải chỉ để ngăn chặn những sai lầm khi mua sắm đồ vật, mà thực ra để cho chúng tập được khả năng quan sát và đánh giá được cái đẹp về hình thể. Ông đề nghị là dạy cho trẻ em phát triển thể chất trước khi phát triển tinh thần; cho nên, trẻ em nên được học các bài tập thể dục trước, vì huấn luyện thể chất sẽ giúp trẻ em phát triển các tập quán tốt như kỷ luật tự giác; rồi đến âm nhạc; sau cùng mới đến các môn học về tri thức. Có như vậy, trẻ em mới được phát triển một cách toàn diện. Không nên xem việc học nhằm đạt được mục đích cá nhân, mà nhằm vươn đến tinh thần tự do và năng lực tự lựa chọn. Ngoài ra, Aristotle đánh giá cao phương pháp đối thoại, tính tự nguyện trong giáo dục, nhằm hình thành nhân cách của con người tự chủ và linh hoạt. Chỉ có phương pháp giáo dục như vậy mới không khiến cho người học phải hứng chịu một cách thụ động. Trái lại, chỉ có phương pháp đó mới đánh giá chính xác kết quả học tập.

2.3. Tư tưởng giáo dục phải phù hợp với mô hình chính quyền

Theo Aristotle, giáo dục là nhiệm vụ của quốc gia; bởi giáo dục không chỉ quyết định trong việc hoàn thiện nhân cách của con người, mà còn ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ chính trị. Ông nói: “Nhà cai trị nên đặt mỗi quan tâm hàng đầu vào việc giáo dục thanh

niên, bởi vì bỏ bê giáo dục sẽ gây ra nguy hại cho cơ cấu chính trị và hiến pháp của một nước” (Aristotle, 1999, tr.180). Vì cho rằng, giáo dục nhằm đến những điều mang lại lợi ích chung nên ông chủ trương cần phải xây dựng một hệ thống giáo dục đồng nhất cho tất cả mọi người. Đối với ông, những người dân phải được giáo dục để biết sống và làm theo pháp luật quy định, giúp họ ý thức rõ về vai trò và trách nhiệm đối với nhà nước. Còn những người tài giỏi phải được giáo dục để trở thành những nhà cai trị. Ông đưa ra những tiêu chuẩn cao quý mà nhà cai trị cần phải có như: “Lòng trung thành với hiến pháp thành lập; khả năng quản lý tốt nhất; có đạo đức và công bằng phù hợp với mỗi hình thức của nền cai trị” (Aristotle, 1999, tr.125). Điều đó cho thấy, Aristotle không đề ra đạo đức của nhà cai trị một cách chung chung cho mọi chế độ mà cho rằng, phải có đạo đức phù hợp với mỗi hình thức khác nhau của chính quyền. Do đó, một chế độ chính trị muốn tồn tại lâu dài thì phải xây dựng một nền giáo dục phù hợp; bởi vì “những luật lệ tốt đẹp nhất, dù được mọi công dân chấp nhận, cũng sẽ chẳng đi tới đâu nếu những thanh niên không được giáo dục và huấn luyện để thấm nhuần tinh thần hiến pháp của chế độ” (Aristotle, 1999, tr.126).

Như vậy, nhìn vào toàn bộ tư tưởng giáo dục Aristotle, chúng ta có thể thấy, đạo đức được thấm nhuần trong quan điểm của ông về việc mục đích của giáo dục là hướng tới sự phù hợp và phục vụ cho chính quyền; tạo ra những công dân và những nhà cai trị đầy tài năng và bản lĩnh để có thể gánh vác những công việc của nhà nước; thiết lập một chế độ phù hợp nhất với bản tính của con người; đề cao hạnh phúc và lợi ích cá nhân con người, phẩm chất của nhà cai trị... nhưng đạo đức đó không phải là đặc tính bẩm sinh, tự nhiên vốn có của cá nhân và nhà nước; mà nó được hình thành từ giáo dục; do đó, trong tư tưởng của Aristotle, đạo đức vừa đóng vai trò là cơ sở của chính trị và đồng thời vừa là một nội dung cơ bản của giáo dục vì học là để trau dồi đức hạnh hay để tạo dựng một đời sống tốt lành nhất; và đồng thời, giáo dục phục vụ cho chính trị. Aristotle xem giáo dục là một trong những phương pháp thực hiện quyền lực chính trị hiệu quả nhất. Đó chính là sự thống nhất giữa chính trị, đạo đức và giáo dục trong tư tưởng của ông.

Từ việc làm sáng tỏ các vấn đề của nhà nước như: nguồn gốc, quyền lực, bản chất nhà nước... Aristotle đã chỉ ra vai trò của nhà nước là đào tạo các công dân về mặt đức hạnh. Nhiệm vụ chính của nhà nước là giáo dục công dân đi đến hoạt động một cách ngay thẳng, dạy cho họ nhắm tới một mục tiêu cao thượng của cuộc sống và vững bước trong cuộc sống đó. Người công dân sẽ là người can đảm, điềm tĩnh, tự do, cao thượng, thực hiện công bằng, cư xử như những người bạn hoàn hảo, tóm lại là những con người “đẹp và tốt”. Việc giáo dục công dân trở thành những người dân đạo đức là điều hết sức quan trọng. Khi một đất nước có được những công dân vừa học thức lại vừa đức hạnh thì dĩ nhiên đất nước đó phải trở nên tốt đẹp hơn, chế độ chính trị sẽ bền vững hơn.

Theo Aristotle, đối với các thành viên của thị quốc, nếu họ là những công dân thực sự thì phải tham gia vào những cơ hội mà chúng tạo ra. “Người có khả năng tham gia vào các thảo luận hoặc quản lý tư pháp quốc gia mới trở thành công dân của nhà nước đó; và, nói chung, nhà nước là một thực thể của công dân đủ cho các mục đích của cuộc sống” (Đỗ Thị Thuỳ Trang, 2019, tr.77). Aristotle cho rằng tư cách công dân của một người không được tạo nên chỉ vì người đó sinh ra và cư trú trên một đất nước nào đó. Công dân

trong chế độ Dân chủ thì khác với công dân trong chế độ Quả đầu. Vì vậy, nền giáo dục phải phù hợp với mô hình của chính quyền thì mới có thể tạo ra những công dân phù hợp, phục vụ tốt cho chế độ chính trị.

Trong quan điểm của Aristotle, tư cách công dân chỉ cần có một tiêu chuẩn để xác định: công dân là người có quyền tham gia chính sự và giữ những chức vụ trong chính quyền, “có nhiều loại công dân khác nhau, và người là một công dân trong ý nghĩa cao nhất là người có danh dự trong nhà nước” (Đỗ Thị Thùy Trang, 2019, tr.76). Bên cạnh quyền lợi đó, công dân còn phải có nghĩa vụ đối với thị quốc. Ông đã gắn chặt quyền và nghĩa vụ với nhau khi nói về bản chất công dân. Ông đưa ra hình ảnh so sánh, những người thủy thủ trên một con tàu giữ cho con tàu được an toàn, đi được tới mục tiêu đã định. Công dân cũng vậy, mục đích tối hậu là giữ cho sự an toàn của chế độ và đó là “đức hạnh” chung của mọi công dân. Aristotle nói: “Sự cứu giúp cộng đồng là công việc chung của tất cả bọn họ. Cộng đồng này là hiến pháp, do đó đạo đức của công dân phải có liên quan đến hiến pháp mà ông ta là một thành viên trong đó” (Đỗ Thị Thùy Trang, 2019, tr.77). Công dân, dù giữ chức vụ lãnh đạo hay chỉ là dân thường, cũng cần phải có kiến thức và khả năng để biết lãnh đạo cũng như biết tuân phục. “Một công dân tốt phải có khả năng của cả hai (cai trị và tuân thủ), ông nên biết làm thế nào để cai trị như một người tự do, và làm thế nào để tuân thủ như một người tự do - đây là những đạo đức của một người công dân” (Đỗ Thị Thùy Trang, 2019, tr.78). Riêng đối với nhà lãnh đạo, Aristotle còn đòi hỏi phải có thêm một đức tính ngoài những đức tính mà mọi công dân đều có: “Những ai chưa bao giờ học cách tuân lời thì không thể trở thành một chỉ huy tốt được” (Đỗ Thị Thùy Trang, 2019, tr.76) và “người cai trị tốt là một người tốt và khôn ngoan, và rằng ai là một nhà chính trị thì sẽ phải là một người khôn ngoan. Và một số người nói rằng ngay cả việc giáo dục người cai trị phải là một loại đặc biệt” (Đỗ Thị Thùy Trang, 2019, tr.76). Sự khôn ngoan là đặc tính của người cai trị. Như vậy, Aristotle đã nhìn thấy vai trò của giáo dục trong việc đào tạo ra những công dân hữu dụng cho nhà nước. Thật vậy, chỉ có thông qua giáo dục, người công dân mới hội đủ khả năng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; và rèn luyện được bản lĩnh, kinh nghiệm dày dặn để trở thành người vừa biết lãnh đạo vừa biết phục vụ cho chế độ. Có như vậy, công dân mới có thể tham dự vào các hoạt động đem lại sự tốt lành cho quốc gia. Do đó, Aristotle cho rằng, giáo dục là nhiệm vụ của quốc gia. Nhà nước không chỉ có trách nhiệm trong việc tổ chức đời sống trật tự kỷ cương, mang lại đời sống tốt lành cho cá nhân và cộng đồng; mà còn tổ chức một nền giáo dục tối ưu để tạo nguồn lực có chất lượng cho xã hội.

3. Ý nghĩa lịch sử của tư tưởng giáo dục Aristotle đối với việc xây dựng nền giáo dục chú trọng giáo dục đạo đức và phù hợp với chế độ chính trị ở nước ta hiện nay

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2021) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: “Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng

là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.33-34). Để đạt được mục tiêu, chiến lược đã đề ra, nước ta cần phải huy động rất nhiều nguồn lực để tạo ra sức mạnh tổng hợp trên tất cả các lĩnh vực, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; trong đó, nguồn lực được xác định là cơ bản và quan trọng nhất chính là nguồn lực về con người. Do vậy, cũng trong Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta đã nêu ra “phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.115). Nguồn lực con người chỉ được phát huy mạnh mẽ khi được gắn với sự đầu tư và phát triển giáo dục - đào tạo. Như vậy, chỉ có thông qua giáo dục và nhờ giáo dục mới có thể tạo ra những con người tinh hoa cho đất nước. Do đó, trong Đại hội XIII, Đảng ta cũng đã khẳng định: “Tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.54). Điều đó chứng tỏ vai trò to lớn của giáo dục - đào tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Từ nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục sẽ là cơ sở để Đảng và Nhà nước đưa ra chủ trương, chính sách xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục của nước nhà.

Đã gần 25 thế kỷ trôi qua, vượt qua khoảng cách về không gian và thời gian, tư tưởng giáo dục của Aristotle vẫn còn có ý nghĩa thời sự đối với thời đại hôm nay. Quá trình toàn cầu hóa đã đặt ra nhiều thời cơ và thách thức, đòi hỏi các quốc gia phải vừa hợp tác, vừa cạnh tranh. Để đáp ứng được nhu cầu đó, đưa các quốc gia vượt qua mọi khó khăn và vững bước hội nhập thì việc giáo dục, bồi dưỡng con người là nhiệm vụ hết sức quan trọng; bởi giáo dục không chỉ tạo ra những con người có tri thức, có sáng tạo... và đặc biệt, cốt lõi của giáo dục là phải tạo ra con người có đạo đức. Mối liên hệ lịch sử giữa tư tưởng giáo dục của Aristotle với sự nghiệp giáo dục của nước ta được thể hiện ở một số điểm sau:

Thứ nhất, xây dựng một nền giáo dục toàn dân và toàn diện, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức

Với chủ trương “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu” và xem giáo dục là một trong những nhân tố quyết định đến việc xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, trong các kỳ Đại hội liên tiếp nhau, Đảng luôn đề ra sách lược để phát triển con người một cách bền vững và toàn diện. Cụ thể là: Hội nghị Trung ương VI khóa IX đã nhấn mạnh: “Vấn đề nổi cộm nhất là giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002, tr.207) và đến Đại hội lần thứ XI Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.131); đến Đại hội XIII (2021), Đảng ta lại khẳng định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.110) và “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.47). Như vậy, vấn đề giáo dục toàn diện và

chú trọng giáo dục đạo đức đã được Đảng ta nêu ra và chỉ đạo thực hiện xuyên suốt trong nhiều kỳ Đại hội; từ đó đề ra nhiều chính sách đầu tư, phát triển giáo dục thích hợp với từng đối tượng khác nhau. Chỉ có giáo dục mới có thể tạo ra những chủ nhân tương lai của đất nước vừa có đức vừa có tài; vừa ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với xã hội; vừa đủ khả năng lĩnh hội tri thức và đảm đương nhiệm vụ, chủ động nắm bắt cơ hội để xây dựng xã hội “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Ghi nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”; do vậy, chủ trương xây dựng một nền giáo dục toàn diện đó được áp dụng cho toàn thể người dân; không phân biệt lứa tuổi, giới tính, tầng lớp xuất thân... Hiện nay, mạng lưới giáo dục được phân bố rộng khắp từ thành thị cho đến nông thôn, từ đồng bằng cho đến vùng xa xôi, hẻo lánh...; chương trình giáo dục cơ bản đã được phổ cập ở nhiều địa phương. Nhận xét về một số thành tựu đã đạt được trong lĩnh vực giáo dục, Đại hội Đảng lần thứ XIII đã khẳng định: “Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả. Mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng về quy mô. Giáo dục và đào tạo ở những vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chú trọng hơn. Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới được ban hành và đang tích cực triển khai; phương pháp giảng dạy và học tập có bước đổi mới. Giáo dục mầm non đạt chuẩn phổ cập cho trẻ em 5 tuổi và giáo dục phổ thông có chuyển biến tốt, được thế giới công nhận” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.63). Và đồng thời “quản lý, quản trị đại học có bước đổi mới, chất lượng giáo dục đại học từng bước được nâng lên. Giáo dục nghề nghiệp có nhiều chuyển biến. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Chi đầu tư cho giáo dục và xã hội hóa giáo dục được tăng cường. Cơ chế, chính sách tài chính cho giáo dục và đào tạo từng bước được đổi mới. Cơ chế tự chủ, cơ chế cung ứng dịch vụ công trong giáo dục và đào tạo được thể chế hóa và đạt kết quả bước đầu. Hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng. Nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.62-63).

Để xây dựng một chương trình giáo dục toàn dân và toàn diện, đặc biệt chú trọng đến giáo dục đạo đức, Đảng - Nhà nước ta đã nỗ lực thực hiện rất nhiều nhiệm vụ sau: *Một là*, kết hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục; trong đó, gia đình có vai trò nền tảng, nhà trường là chủ đạo và xã hội là quan trọng. *Hai là*, xây dựng đội ngũ giáo viên thật sự là những người tâm huyết, tận tâm với nghề nghiệp; luôn tu dưỡng đạo đức, trau dồi kiến thức để thực sự trở thành một tấm gương sáng và kịp thời sửa chữa những hành vi chưa đúng đắn của người học. *Ba là*, chủ trương cho học sinh, sinh viên đi thực tế, đến những di tích lịch sử, những vùng đất khác nhau của Tổ quốc, gặp gỡ những con người cần lao và khó nhọc...; đồng thời đưa thanh niên trực tiếp tham gia vào đời sống chính trị - xã hội của đất nước, giao lưu với những tấm gương sống, người thật việc thật sẽ giúp cho thanh niên có sự đồng cảm, và sự trải nghiệm đầy ý nghĩa; có như vậy, mới tác động mạnh mẽ đến tâm tư, tình cảm, khơi dậy niềm tự hào và khát vọng của tuổi trẻ. *Bốn là*, phát huy hơn nữa vai trò của Đoàn, Hội và phòng công tác chính trị trong việc tổ chức nhiều chương trình mang đậm tính nhân văn, nhiều cuộc vận động, nhiều phong trào với quy mô lớn được phát động

rộng khắp trên cả nước như: “Tuổi trẻ Việt Nam làm theo lời Bác”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, “Thanh niên tình nguyện”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”...; nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...; qua đó biểu dương, khen thưởng những thanh niên năng nổ, tích cực và kịp thời nhắc nhở, động viên những thanh niên khác để họ phấn đấu rèn luyện.

Như vậy, những nỗ lực của Đảng và Nhà nước trong việc “quan tâm chăm lo công tác giáo dục, bồi dưỡng và bảo vệ trẻ em, thiếu niên, nhi đồng. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên. Thực hiện những giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa Việt Nam. Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.143) là nhằm mục đích xây dựng một nền giáo dục toàn dân và toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức; với hi vọng sẽ đào tạo ra được nhiều thế hệ con người Việt Nam “vừa hồng, vừa chuyên”, đủ tài và đức phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, chú trọng đến phương pháp giáo dục nêu gương

Bên cạnh việc chú trọng đến giáo dục đạo đức thì việc đề cao những phẩm chất mà nhà cai trị cần phải có để có thể dẫn dắt đám đông dân chúng hướng đến những điều tốt đẹp như: “Lòng trung thành với hiến pháp thành lập; khả năng quản lý tốt nhất; có đạo đức và công bằng phù hợp với mỗi hình thức của nền cai trị” (Aristotle, 1999, tr.125) mà Aristotle đưa ra cho đến hôm nay thực sự vẫn là những “tiêu chuẩn vàng” để tuyển chọn người cán bộ. Điều hỏi đầu tiên phải là lòng trung thành, sau đó mới đến tài năng và đạo đức. Thông điệp mà Aristotle để lại cho chúng ta như một lời nhắc nhở về việc tuyển chọn nhân sự trong bộ máy nhà nước phải căn cứ vào tài năng của người được tuyển chọn, phải bố trí hợp lý đúng người đúng việc. Người trúng tuyển là người có khả năng đáp ứng được nhu cầu của công việc, có một tinh thần tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng cao cả mà Đảng và Nhân dân ta đã chọn. Cần phải lấy hiệu quả công việc để đánh giá chất lượng cán bộ. Do vậy, cán bộ nhà nước phải là người có tài đức. Việc đề cao những phẩm chất của người đứng đầu còn có ý nghĩa giáo dục to lớn, bởi một tấm gương sống còn giá trị hơn cả một trăm bài diễn văn. Người cán bộ phải đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về phẩm chất và năng lực để còn nêu gương theo tinh thần cán bộ càng cao thì càng phải gương mẫu. Ý nghĩa của phương pháp giáo dục nêu gương từ những người cán bộ lãnh đạo đã được Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Công tác cán bộ phải thực sự là “then chốt của then chốt”, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.27).

Thứ ba, xây dựng nền giáo dục phù hợp với chế độ chính trị

Sự thích ứng của nền giáo dục với mô hình chính quyền mà Aristotle bàn đến có ý nghĩa sâu sắc không chỉ đối với thời đại của các thành bang, thị quốc tồn tại đan xen với nhau; mà ở thời đại của chúng ta, Đảng và Nhà nước cũng hết sức chú trọng điều này. Nhân mạnh tầm quan trọng của yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2002, tr.310). Để có con người xã hội chủ nghĩa trước hết phải nâng cao chất lượng giáo dục, bên cạnh giáo dục cho con người một cái nghề thì phải giáo dục cho con người biết làm người, biết sống có đạo đức, có lương tâm trách nhiệm với chính bản thân, gia đình và xã hội. Đất nước đang bước vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng kinh tế tri thức, tiếp tục đổi mới toàn diện và chủ động, tích cực hội nhập; bên cạnh những thế mạnh của đất nước đã được phát huy thì Đại hội XIII, Đảng ta đã thẳng thắn thừa nhận “giá trị lịch sử, truyền thống văn hoá của dân tộc và con người Việt Nam chưa được phát huy đầy đủ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.32).

Trong điều kiện đó, việc giáo dục con người Việt Nam, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, biết phát huy chủ nghĩa yêu nước truyền thống, giữ gìn bản sắc dân tộc, và hướng đến các giá trị chung mang đặc điểm của văn hóa Việt; có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn tin tưởng vào những đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước luôn là vấn đề sống còn. Vì vậy, Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định: “Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.116) và “tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.196). Bên cạnh đó, cần phải chú trọng phát triển kỹ năng và phương pháp làm việc, phát triển năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, làm cho thế hệ trẻ có đủ bản lĩnh và khả năng thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của xã hội. Cần phải “xây dựng các cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của mọi người dân Việt Nam. Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.47). Như thế, chúng ta mới cảm nhận sâu sắc tư tưởng mà Aristotle đề ra, giáo dục nhằm thẩm nhuần tinh thần của hiến pháp, để mọi người tránh làm những điều ảnh hưởng đến sự tồn vong của chế độ.

Trong hệ thống giáo dục của chúng ta ngày nay, vấn đề nâng cao hệ thống quản lý giáo dục là vấn đề cốt lõi. Chính vì thế, Đại hội Đảng lần thứ XIII đã nêu rõ: “Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống

lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.246). Nếu như trước đây, Aristotle cho rằng, chính phủ cần phải kiểm soát nền giáo dục thì ngày nay, Đảng và Nhà nước luôn giữ vai trò quản lý và định hướng nền giáo dục để phù hợp với nhu cầu, với sự phát triển của xã hội; bởi giáo dục có sứ mệnh vẻ vang là: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài.

Để có được một nền giáo dục vững mạnh, phù hợp với toàn dân và giúp con người phát triển toàn diện thì bên cạnh việc xây dựng và kiến thiết nên những chương trình giáo dục khoa học, đáp ứng được những yêu cầu của xã hội thì việc chống lại những biểu hiện tiêu cực cũng là điều vô cùng cần thiết. Do đó, Đại hội Đảng lần thứ XIII, Đảng ta đã khẳng định: “Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện và thực hiện ổn định các phương thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng và đào tạo nghề. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo. Phấn đấu đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp với trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.139-140).

Aristotle đã mở rộng đối tượng giáo dục ra toàn dân và chủ trương xây dựng một hệ thống giáo dục toàn diện. Đó chính là yếu tố quyết định dẫn đến sự phát triển bền vững của quốc gia. Một xã hội mà các thành viên trong đó đều là những người có đạo đức tốt, học thức, trí tuệ và uyên bác thì chắc chắn đó sẽ là một xã hội tiến bộ và văn minh. Trong những giai đoạn phát triển vừa qua, chúng ta đã nỗ lực rất lớn và cũng thu được những kết quả nhất định như: xóa nạn mù chữ, thực hiện toàn dân đưa trẻ đến trường, phổ cập giáo dục... trên phạm vi cả nước; đồng thời xây dựng một hệ thống giáo dục quốc dân tương đối hoàn chỉnh với đầy đủ các cấp học và trình độ đào tạo từ giáo dục mầm non, đến phổ thông trung học, đại học và sau đại học, tạo điều kiện cho mọi người học tập và học tập suốt đời. Mặc dù còn gặp phải rất nhiều khó khăn thử thách, và cả những vấn đề còn vướng mắc, tồn đọng chưa thể giải quyết; song, với những chương trình hành động đó đã làm sống dậy tư tưởng của Aristotle đề ra cách đây hàng nghìn năm.

4. Kết luận

Với tinh thần nhân văn khai sáng, Aristotle luôn trăn trở và tìm kiếm một thiết chế chính trị lý tưởng để mang lại những điều tốt đẹp nhất cho con người. Khát vọng lớn lao của nhà tư tưởng là đưa xã hội thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng, trì trệ. Aristotle đã nhìn thấy ở đó sự cần thiết của giáo dục đối với việc chữa lành những khuyết tật của xã hội đương thời, hạn chế sự sa đọa của giới cầm quyền, xoa dịu được những mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội... Do vậy, trong tư tưởng của ông, giáo dục phải hướng đến đối tượng rộng lớn là toàn thể công dân, giáo dục một cách toàn diện cả về thể lực, trí lực và tinh thần. Khi công dân có đủ tài và đức thì chắc chắn đó sẽ là những người phục vụ đắc lực cho chính quyền,

ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình thì họ sẽ ra sức giữ gìn chế độ. Đó chính là mối quan hệ chặt chẽ giữa giáo dục với chính trị hay nói cách khác, giáo dục phải phù hợp và hướng đến phục vụ cho chính trị trong tư tưởng của ông. Đây cũng chính là những thông điệp có ý nghĩa hết sức to lớn để nước ta phát triển sự nghiệp giáo dục phù hợp với truyền thống văn hoá của con người Việt Nam và phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện hội nghị lần thứ VI ban chấp hành trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2002, Hà Nội.
5. Nguyễn Tấn Hùng (2012), *Lịch sử triết học phương Tây từ triết học Hy Lạp cổ đại đến triết học cổ điển Đức*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đỗ Thị Thùy Trang (2019), *Tư tưởng chính trị của Aristotle trong tác phẩm Chính trị - Đặc điểm và ý nghĩa lịch sử*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
7. Vũ Văn Viên (1998), *Triết học Aristotle*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Aristotle (1999), *The Politics*, Translated in to English by Benjamin Jowett. Batoche Books, Kitchener.
9. Plato (1955), *The Republic*, Translated in to English by B. Jowett. M.A, Vintage books a Division of random house, New York.